

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 15- 11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Phong;

2. Ông Trần Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân **huyện C, tỉnh Hậu Giang** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh Đ, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1997, tại **huyện C, tỉnh Hậu Giang**. Nơi cư trú: **Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn N**, sinh năm 1968 (còn sống) và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968 (còn sống); anh chị em ruột: có 01 người; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Trần Văn C**, sinh năm 1961, đị chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh**

Hậu Giang (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông **Trần Lý X**, sinh năm 1980; địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**;
2. Ông **Trần Hoài H**, sinh năm 1983, địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**;
3. Ông **Trần Văn N1** sinh năm 1994, địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**;
4. Bà **Trần Thị N2**, sinh năm 1991, địa chỉ: **ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang**;
5. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1988, địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất ủy quyền cho ông **Trần Văn T** tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền đã được công chứng tại **Ủy ban nhân dân xã T** vào ngày 02/10/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, **Trần Thanh Đ** sau khi có sử dụng rượu bia đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1-737.62, nhãn hiệu SUZUKI, số máy CGA1620375, số khung MH8DL 11ANNJ120031, màu đỏ đen, số loại: SATRIA chở bạn gái **Nguyễn Thị Diễm T1**, chạy từ nhà bị cáo **Đ** đến nhà bạn gái tên **Nguyễn Thị Diễm T1** ngụ tại **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**. Tới nhà **T1**, bị cáo **Trần Thanh Đ** nghỉ lại khoảng 30 phút rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy trên Tỉnh lộ 929 đoạn hướng từ **xã T đến thị trấn M** để về nhà. Khi điều khiển xe chạy đến giữa **cầu K**, do trong người của **Trần Thanh Đ** đã có sử dụng rượu bia, nên không làm chủ được tay lái và tốc độ, không chú ý quan sát phía trước đã gây tai nạn cho ông **Trần Văn C** đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông **Trần Văn C** bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện Đ1** đến 20 giờ 05 phút cùng ngày thì ông **Trần Văn C** tử vong.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 68/KLGĐTT-TTPY, ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh H đối với ông Trần Văn C thể hiện: Đa chấn thương, vết thương phần mềm; gãy, vỡ đa xương, tổ chức não bị dập đẩy ra qua khe hở đường rập trán phải, nứt xương hộp sọ nhiều đường vùng trán, thái dương trái, dập não vùng trán hai bên, tụ huyết dưới màng cứng toàn bộ hai bán cầu đại não. Kết luận nguyên nhân tử vong Trần Văn C: Do chấn thương sọ não (BL: 93-94).

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là một đoạn đường thẳng, trên cầu được trải nhựa bằng phẳng, giao thông được tổ chức lưu thông hai chiều, có bố trí vạch kẻ giữa để phân chia làn đường, mặt cầu rộng 11 mét. Tại hiện trường ghi nhận: Một túi nylon bị rách, trên bề mặt dính chất lỏng màu trắng (nghi là rượu) đo thẳng đến mép cầu phải là 1 mét 75, đo thẳng đến vùng đụng là 1 mét 95. Vùng đụng có đường kính 1 mét 50, đo thẳng đến mép cầu phải là 3 mét 50, tâm vùng đụng đo thẳng đến vết máu 1 là 3 mét 50. Vết máu 1, vết máu loang màu đỏ còn mới, đo thẳng đến mép cầu phải là 4 mét 10, đo thẳng đến mũ bảo hiểm là 6 mét 80. Mũ bảo hiểm màu xám bị trầy xước, nằm ngay mép cầu phải, đo thẳng đến mặt nạ xe mô tô là 2 mét 20. Mặt nạ xe mô tô màu đen, đỏ bị trầy nằm ngay mép cầu phải, đo thẳng đến vết máu 2 là 1 mét 60. Vết máu 2, V máu loang màu đỏ còn mới, đo thẳng đến mép cầu phải là 1 mét 50, đo thẳng đến vết cày xe mô tô là 1 mét 85. Vị trí xe mô tô 95H1-737.62 nằm ngã trên mặt đường, đầu xe hướng Một Ngàn, đuôi xe hướng về T. T2 trực trước xe mô tô đo thẳng đến mép cầu phải là 2 mét 55, đo thẳng đến đầu đèn xe mô tô là 4 mét 00, tâm trục sau xe mô tô đo thẳng đến mép cầu phải là 2 mét 30. Đầu đèn xe mô tô đo thẳng đến mép cầu phải là 2 mét 10. Vết cày xe mô tô đo thẳng đến mép cầu phải là 1 mét 65, đo thẳng đến gác chân giữa xe mô tô là 2 mét 15. Vết trượt xe mô tô để lại trên thành cầu, đầu vết trượt đo thẳng đến mép cầu phải là 0 mét 43, đo thẳng đến vết máu 1 là 7 mét 05, đo thẳng đến vết máu 2 là 3 mét 90; chiều dài vết trượt là 1 mét 58, trên bề mặt vết trượt còn dính lại vết sơn màu đỏ.

Tại biên bản về việc đo nồng độ cồn đối với Trần Thanh Đ là người trực tiếp điều khiển xe mô tô 95H1-737.62 gây ra nạn giao thông, kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở Trần Thanh Đ 0.555 mg/l (bút lục số 61).

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn đen đỏ, biển đăng ký: 95H1- 737.62, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 930161001218 mang tên **Trần Thanh Đ**; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000135, mang tên **Trần Thanh Đ**, biển đăng ký: 95H1- 737.62 do **Công an xã T** cấp ngày 30/8/2022; 01 (một) quần tây bằng vải ống dài màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi bằng vải ngắn tay màu trắng kem đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi vải màu đen, đã qua sử dụng

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-HCTA ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo **Trần Thanh Đ** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo **Trần Thanh Đ** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Thanh Đ** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thanh Đ** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT- **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-ĐTTH ngày 25/9/2023 bằng hình thức trả lại xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn đen đỏ, biển đăng ký: 95H1- 737.62; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 930161001218; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000135 tên **Trần Thanh Đ** nên đề nghị không xem xét;

Đối với 01 (một) quần tây bằng vải ống dài màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi bằng vải ngắn tay màu trắng kem đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi vải màu đen, đã qua sử dụng không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và gia đình đã chủ động thỏa thuận khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân số tiền

70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), đại diện gia đình nạn nhân **Trần Văn T** đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C**, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố hình sự 2015. Vụ án đủ điều kiện để Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A đưa ra xét xử;

[2.] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Trần Thanh Đ** đều thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện. Đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp, chứng minh được như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, sau khi trong người đã sử dụng rượu bia, bị cáo **Trần Thanh Đ** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1- 737.62, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ đen chở phía sau **Nguyễn Thị Diễm T1** về nhà. Sau khi nghỉ tại nhà **T1** khoảng 30 phút, **Trần Thanh Đ** tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1- 737.62 trên **tỉnh lộ 929** hướng từ xã **T** về thị trấn **M**, khi đến giữa **cầu K** đoạn thuộc **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang** do không làm chủ tay lái, không chú ý quan phía trước nên gây ra tai nạn giao thông làm **Trần Văn C** đang đi bộ cùng chiều phía trước bị thương nặng. Sau đó, ông **C** được đưa đi cấp cứu tại **bệnh viện Đ1** và đến 20 giờ 05 cùng ngày thì ông **Trần Văn C** tử vong.

[3] Tại Kết luận giám định tử thi số: 68/KLGĐTT-TTPY, ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm giám định pháp y thuộc **Sở y tế tỉnh H** đối với ông **Trần Văn C** thể hiện: *Đa chấn thương, vết thương phần mềm; gãy, vỡ đa xương, tổ chức não bị dập dể ra qua khe hở đường rập trán phải, nứt xương hộp sọ nhiều đường vùng trán, thái dương trái, dập não vùng trán hai bên, tụ huyết dưới màng cứng toàn bộ hai bán cầu đại não. Kết luận nguyên nhân tử vong: Do chấn thương sọ não*

[4] Về tội danh: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện giao thông sẽ dễ gây tai nạn,

nguy hiểm đến tính mạng của người khác nhưng thiếu ý thức và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông, không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái nên đã gây ra tai nạn cho ông **Trần Văn C** dẫn đến ông **C** bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông, làm thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, phía đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở mức rất nghiêm trọng nên không có cơ sở để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem đây là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nguy hiểm và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khiến người dân hoang mang, lo lắng khi tham gia giao thông nên cần có mức hình phạt thích đáng dành cho bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra

xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT-Công an huyện C đã trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu sơn đen đỏ, biển đăng ký 95H1- 737.62; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 930161001218; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000135 tên Trần Thanh Đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

Đối với 01 (một) quần tây bằng vải ống dài màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi bằng vải ngắn tay màu trắng kem đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi vải màu đen, đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 03 năm (ba năm) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 15 tháng 11 năm 2023.

2. Giao bị cáo Trần Thanh Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Thanh Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải chấp hành hình

phạt tù của bản án này.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây bằng vải ống dài màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi bằng vải ngắn tay màu trắng kem đã qua sử dụng; 01 (một) quần đùi vải màu đen, đã qua sử dụng.

5. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí buộc bị cáo **Trần Thanh Đ** phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên